

T T	Chương / chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức			Tổng % điểm
			Nhận biết (TNKQ)	Thông hiểu (TL)	Vận dụng (TL)	
Phân môn Địa lí						
1	Chủ đề 1: Nước trên trái đất (5 tiết)	Nội dung 3: Biển và đại dương	5% 0,5đ		15% 1,5đ	20 % 2 đ
2	Chủ đề 2: Đất và sinh vật trên TD (5 tiết)	Nội dung 1: Lớp đất trên Trái Đất	5% 0,5đ			5 % 0,5 đ
		Nội dung 2: Rừng nhiệt đới		15% 1,5đ		15% 1,5 đ
		Nội dung 3: Sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất	10% 1đ			10% 1đ
Tỉ lệ			20%	15%	15%	50%
Phân môn Lịch sử						
1	VN TỪ KHOẢ G TK VII TCN ĐẾN ĐẦU TK X	1. Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt 2. Bước ngoặt lịch sử đầu TK X 3. Vương quốc Chăm-pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X	8 20%	1 15%	2 15%	50% 5đ
Tỉ lệ			20%	15%	15%	50%
Tổng hợp chung(Sử+Địa)			40%	30%	30%	100%

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ của yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
Phân môn Địa lí						
1	Chủ đề 1: Nước trên trái đất (5 tiết) 25% 2,5 đ	Nội dung 3: Biển và đại dương	Nhận biết: - Nêu được khái niệm đại dương thế giới. Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển. Vận dụng: - Nêu được sự khác nhau về độ muối và nhiệt độ ở vùng biển nhiệt đới và ôn đới. - Giải thích được sự khác nhau về nhiệt độ và độ muối ở vùng biển nhiệt đới và ôn đới.	2c		1c 1c
2	Chủ đề 2: Đất và sinh vật trên TD (5 tiết) 25% 2,5 đ	Nội dung 1: Lớp đất trên Trái Đất	Nhận biết: - Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất. - Trình bày được một số nhân tố hình thành đất.	2c		
		Nội dung 2: Rừng nhiệt đới	Thông hiểu: - Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt - Có ý thức bảo vệ rừng nhiệt đới..		1c	
		Nội dung 3: : Sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất	Nhận biết: - Nêu được đặc điểm của các đới thiên nhiên trên Trái Đất.	4c		
Số câu/ loại câu				8 câu TNKQ	1 câu TL	2 câu TL
Tỉ lệ				20%	15%	15%
Phân môn Lịch sử						
	VN TỪ KHOẢNG TK VII TCN ĐẾN ĐẦU TK X	1. Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt	Thông hiểu Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc		1c	

2		2. Bước ngoặt lịch sử đầu TK X	Nhận biết – Trình bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương Thông hiểu – Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 – Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng (938) Vận dụng - Nhận xét được những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền.	4c		1c
		3. Vương quốc Chăm-pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X	Nhận biết – Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Champa – Nêu được một số thành tựu văn hoá của Champa Thông hiểu – Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Champa. Vận dụng cao – Liên hệ được một số thành tựu văn hoá của Champa có ảnh hưởng đến hiện nay	2c 2c		1c
Số câu/loại câu				8 câu TNKQ	1 câu TL	2 câu TL
Tỉ lệ				20%	15%	15%
Tổng hợp chung (Sử+Địa)				16 c 40%	2c 30%	4c 30%

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề gồm 02 trang)

MÃ ĐỀ: A

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2đ)

Chọn phương án trả lời đúng (A hoặc B, C, D) và ghi vào giấy làm bài

Câu 1: Người tiên hành cuộc cải cách đầu tiên trong lịch sử Việt Nam là

- A. Khúc Thừa Dụ. B. Ngô Quyền.
C. Dương Đình Nghệ. D. Khúc Hạo.

Câu 2: Người khôi phục, tiếp tục xây dựng nền tự chủ của họ Khúc là

- A. Khúc Thừa Dụ. B. Khúc Hạo.
C. Dương Đình Nghệ. D. Ngô Quyền.

Câu 3: “Chính sự cốt chuộng khoan dung, giản dị, nhân dân đều được yên vui” là chủ trương của

- A. Khúc Thừa Dụ. B. Khúc Hạo.
C. Dương Đình Nghệ. D. Ngô Quyền.

Câu 4: Năm 931, Dương Đình Nghệ đẩy binh khởi nghĩa ở

- A. làng Ràng (Thanh Hóa). B. núi Nưa (Thanh Hóa).
C. Hát Môn (Hà Nội). D. Đường Lâm (Hà Nội).

Câu 5: Sản vật nổi tiếng nhất của vương quốc Cham-pa là

- A. vàng. B. mã não. C. gương đồng. D. trầm hương.

Câu 6: Xã hội Chăm-pa bao gồm các tầng lớp

- A. vua, quý tộc, dân tự do, nô tì.
B. quý tộc, dân tự do, nông dân lệ thuộc, nô lệ.
C. tầng lữ, quý tộc, dân tự do và bộ phận nhỏ nô lệ.
D. quý tộc, dân tự do, nông dân lĩnh canh, nô lệ.

Câu 7: Từ trước thế kỉ IV, để ghi chép, người Chăm đã dùng chữ của người

- A. Ấn Độ. B. Việt. C. Ai Cập. D. Trung Quốc.

Câu 8: Thành tựu văn hóa của người Chăm tồn tại đến ngày nay ở Quảng Nam là

- A. chùa Cầu (Hội An). B. thánh địa Mỹ Sơn (Duy Xuyên).
C. Hội quán Phước Kiến (Hội An). D. chùa Phước Lâm (Hội An).

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Nhân dân ta đã làm gì để bảo vệ và phát triển văn hóa dân tộc trong hàng nghìn năm Bắc thuộc?

Câu 2 (1 điểm): Theo em, nét đánh độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền thể hiện ở những điểm nào?

Câu 3 (0,5 điểm): Liên hệ một số thành tựu văn hoá của Cham-pa có ảnh hưởng đến hiện nay.

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2đ)

Chọn phương án trả lời đúng (A hoặc B, C, D) và ghi vào giấy làm bài

Câu 1: Hình thức dao động tại chỗ của nước biển và đại dương gọi là

- A. sóng biển. B. dòng biển. C. thủy triều. D. triều cường.

Câu 2: Trên thế giới **không** có đại dương nào sau đây?

- A. Bắc Băng Dương. B. Thái Bình Dương.
C. Đại Tây Dương. D. Châu Nam Cực.

Câu 3: Nguồn gốc sinh ra thành phần khoáng trong đất là

- A. khí hậu. B. địa hình. C. đá mẹ. D. sinh vật.

Câu 4: Thành phần nào sau đây chiếm tỉ lệ nhỏ nhất trong đất?

- A. Nước. B. Không khí. C. Hạt khoáng. D. Hữu cơ.

Câu 5: Ở đới lạnh có kiểu thảm thực vật chính nào sau đây?

- A. Đài nguyên. B. Thảo nguyên. C. Hoang mạc. D. Rừng lá kim.

Câu 6: Động vật sống chủ yếu ở đới nóng

- A. gấu trắng. B. sư tử. C. chim cánh cụt. D. tuần lộc.

Câu 7: Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với đới lạnh?

- A. Khí hậu khắc nghiệt. B. Động vật khá đa dạng.
C. Nhiệt độ thấp, ít mưa. D. Thực vật kém phát triển.

Câu 8: Cảnh quan ở đới ôn hòa thay đổi theo

- A. vĩ độ. B. kinh độ. C. độ cao. D. hướng núi.

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm) Trình bày đặc điểm rừng nhiệt đới?

Câu 2: (1,0 điểm) Nêu sự khác nhau về độ muối của nước biển và đại dương?

Câu 3: (0,5 điểm) Giải thích vì sao độ muối trung bình ở vùng biển nhiệt đới cao hơn vùng biển ôn đới?

-----Hết-----

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề gồm 02 trang)

MÃ ĐỀ: B

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ: (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2đ)

Chọn phương án trả lời đúng (A hoặc B, C, D) và ghi vào giấy làm bài

Câu 1: Giữa năm 905, người nổi dậy lật đổ chính quyền đô hộ Đường, tự xưng tiết độ sứ, xây dựng chính quyền tự chủ của người Việt là

- A. Khúc Thừa Dụ. B. Khúc Hạo.
C. Dương Đình Nghệ. D. Ngô Quyền.

Câu 2: Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán năm 931 là

- A. Khúc Thừa Dụ. B. Khúc Hạo.
C. Dương Đình Nghệ. D. Ngô Quyền.

Câu 3: “Tha bỏ lực dịch cho dân bớt khổ” là một trong những nội dung cải cách của

- A. Khúc Thừa Dụ. B. Khúc Hạo. C. Hồ Quý Ly. D. Lý Bí.

Câu 4: Năm 931, từ làng Ràng, Dương Đình Nghệ kéo quân vây chiếm thành

- A. Luy Lâu. B. Tống Bình. C. Đại La. D. Tây Đô.

Câu 5: Hoạt động kinh tế chủ yếu của người Chăm-pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X là

- A. sản xuất nông nghiệp. B. trao đổi với nước ngoài.
C. khai thác thủy – hải sản. D. nghề đi biển.

Câu 6: Trong xã hội Chăm –pa thế kỉ II đến thế kỉ X, dưới đại thần là quan

- A. đứng đầu hai cấp: châu – huyện.
B. đứng đầu ba cấp: châu – huyện - làng.
C. tể tướng.
D. đứng đầu bốn cấp: châu – quận – huyện - xã.

Câu 7: Hệ thống chữ Chăm cổ được cải biên từ

- A. chữ giáp cốt. B. chữ Hán. C. chữ Môn cổ. D. chữ Phạn.

Câu 8: Thành tựu văn hóa của người Chăm tồn tại đến ngày nay ở Quảng Nam là

- A. chùa Ông (Hội An). B. chùa Phú Sơn (Núi Thành).
C. chùa Phúc Kiến (Hội An). D. Phật viện Đồng Dương (Thăng Bình).

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Trong thời kì Bắc thuộc, nhân dân ta đã tiếp thu có chọn lọc văn hóa Trung Hoa như thế nào?

Câu 2 (1 điểm): Theo em, nét đánh độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền thể hiện ở những điểm nào?

Câu 3 (0,5 điểm): Liên hệ một số thành tựu văn hoá của Cham-pa có ảnh hưởng đến hiện nay.

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng (A hoặc B, C, D) và ghi vào giấy làm bài

Câu 1: Hiện tượng nước biển dâng cao và hạ thấp theo quy luật hằng ngày là

- A. dòng biển. B. sóng ngầm. C. sóng biển. D. thủy triều.

Câu 2: Nước biển và đại dương có mấy dạng vận động?

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 3: Nguồn gốc sinh ra thành phần hữu cơ trong đất là

- A. khí hậu. B. địa hình. C. đá mẹ. D. sinh vật.

Câu 4: Thành phần nào sau đây chiếm tỉ lệ lớn nhất trong đất?

- A. Hạt khoáng. B. Không khí. C. Nước. D. Hữu cơ.

Câu 5: Những loài thực vật tiêu biểu ở miền cực có khí hậu lạnh giá là

- A. cây lá kim. B. cây lá cứng. C. rêu, địa y. D. sồi, dẻ, lim.

Câu 6: Động vật sống chủ yếu ở đới lạnh

- A. gấu trắng. B. sư tử. C. ngựa vằn. D. nai.

Câu 7: Đới nóng có đặc điểm nào sau đây?

- A. Chiếm diện tích nhỏ, lượng mưa thấp.
B. Nền nhiệt cao, động thực vật đa dạng.
C. Nền nhiệt ẩm cao, động vật nghèo nàn.
D. Lượng mưa lớn, có bốn mùa rất rõ nét.

Câu 8: Cảnh quan ở đới nóng thay đổi phụ thuộc vào

- A. vĩ độ. B. kinh độ. C. chế độ mưa. D. hướng núi.

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm) Trình bày việc bảo vệ rừng nhiệt đới?

Câu 2: (1,0 điểm) Nêu sự khác nhau về nhiệt độ ở biển và đại dương?

Câu 3: (0,5 điểm) Giải thích vì sao nhiệt độ trung bình ở vùng biển nhiệt đới cao hơn vùng biển ôn đới?

-----Hết-----

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ: (5 điểm)

MÃ ĐỀ: A

I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) Đúng mỗi câu 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đ/A	D	C	B	A	D	C	A	B

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu	Đáp án/điểm
Câu 1: (1,5 điểm) Nhân dân ta đã làm gì để bảo vệ và phát triển văn hóa dân tộc trong hàng nghìn năm Bắc thuộc	* Người Việt luôn có ý thức giữ gìn nền văn hóa bản địa của mình: - Tiếng Việt vẫn được người dân truyền dạy cho con cháu. Người Việt vẫn nghe và nói hoàn toàn bằng tiếng mẹ đẻ. (0.5 đ) - Những tín ngưỡng truyền thống tiếp tục được duy trì như: thờ cúng tổ tiên, thờ các vị thần tự nhiên,... (0.5 đ) - Trong các làng xã, những phong tục tập quán như búi tóc, xăm mình, nhuộm răng đen, ăn trâu, làm bánh chưng, bánh giầy,... vẫn được lưu truyền từ đời này qua đời khác. (0.5 đ)
Câu 2: (1,0 điểm) Nét đánh độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền thể hiện ở những điểm	* Nét đánh độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền: - Phân tích được thế mạnh, yếu của quân giặc. (0.25 đ) - Tận dụng địa thế tự nhiên hiểm trở của sông Bạch Đằng để xây dựng trận địa cọc ngầm. (0.25 đ) - Sáng tạo ra cách sử dụng các cọc ngầm và nắm quy luật lên – xuống của con nước thủy triều để bố trí trận địa chiến đấu.(0.25 đ) - Bố trí và sử dụng các lực lượng hợp lý, linh hoạt để tiêu diệt quân địch: mai phục, thuyền nhẹ khiêu chiến, phản công (0.25 đ)
Câu 3: (0.5 điểm) Liên hệ một số thành tựu văn hoá của Cham-pa có ảnh hưởng đến hiện nay.	- Kiến trúc Chăm: tháp Mỹ Sơn, tháp Đồng Dương,.. - Nghệ thuật Chăm: điêu khắc, chạm nổi,.. - Văn hóa, tôn giáo Chăm: các lễ hội,.. - Ngôn ngữ Chăm: sử dụng trong cộng đồng người Chăm ở VN

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5 điểm)

I. Phần trắc nghiệm: (2 điểm) Mỗi đáp án đúng 0,25đ.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	D	C	D	A	B	B	A

II. Phần tự luận: (3 điểm)

Câu hỏi	Nội dung và biểu điểm
Câu 1: (1,5 điểm) Trình bày đặc điểm rừng nhiệt đới?	Đặc điểm rừng nhiệt đới: - Từ vùng Xích đạo đến hết vành đai nhiệt đới ở cả bán cầu Bắc và bán cầu Nam. Nhiệt độ trung bình năm trên 21°C. Lượng mưa trung bình năm trên 1700 mm. (0,5đ) - Động vật rất phong phú, nhiều loài sống trên cây, leo trèo giỏi như khỉ, vượn,... nhiều loài chim ăn quả có màu sắc sặc sỡ...(0,5đ) - Thực vật: Rừng gồm nhiều tầng: trong rừng có nhiều loài cây

	thân gỗ, dây leo chằng chịt; phong lan, tầm gửi, địa y bám trên thân cây. (0,5đ)
Câu 2: (1,0 điểm) Nêu sự khác nhau về độ muối của nước biển và đại dương?	Độ muối của nước biển và đại dương: - Nước ở biển và đại dương có vị mặn. Độ muối trung bình của nước đại dương là 35^{0}_{00} (0,5đ) + Độ muối của nước trong các vùng biển không giống nhau. Ở vùng biển nhiệt đới độ muối trung bình khoảng $35-36^{0}_{00}$. Vùng biển ôn đới độ muối khoảng $34-35^{0}_{00}$ (0.5đ)
Câu 3: (0,5 điểm) Giải thích vì sao độ muối trung bình ở vùng biển nhiệt đới cao hơn vùng biển ôn đới?	Độ muối trung bình vùng biển nhiệt đới cao hơn vùng biển ôn đới: Do nhiệt độ ở vùng biển nhiệt đới cao hơn vùng biển ôn đới, dẫn đến sự bay hơi nhiều hơn, để lại lượng muối tập trung trong nước biển nhiều hơn nên độ muối ở vùng biển nhiệt đới cao hơn. (0,5đ).

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM
KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II – Năm học: 2024-2025
Môn: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ – LỚP 6
MÃ ĐỀ B

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ: (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) Đúng mỗi câu 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đ/A	A	C	B	C	A	B	D	D

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu	Đáp án/điểm
Câu 1: (1,5 điểm) Trong thời kì Bắc thuộc, nhân dân ta đã tiếp thu có chọn lọc văn hóa Trung hoa	- Học một số phát minh kỹ thuật như: làm giấy, chế tạo đồ thủy tinh,... - Tiếp thu một số lễ tết: Tết Nguyên đán, Tết trung thu nhưng đã có sự vận dụng cho phù hợp với văn hóa của người Việt. (0.5 đ) - Tiếp thu chữ Hán, một số quy tắc lễ nghĩa, cách đặt tên họ giống người Hán, tư tưởng gia trưởng, phụ quyền, nhưng vẫn giữ gìn truyền thống tôn trọng người già và phụ nữ... (0.5 đ) - Đón nhận một số dòng Phật giáo. Tiếp thu Đạo giáo, có sự hoà nhập với tín ngưỡng dân gian. (0.5 đ)
Câu 2: (1,0 điểm) Nét đánh độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền thể hiện ở những điểm	* <i>Nét đánh độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền:</i> - Phân tích được thế mạnh, yếu của quân giặc. (0.25 đ) - Tận dụng địa thế tự nhiên hiểm trở của sông Bạch Đằng để xây dựng trận địa cọc ngầm. (0.25 đ) - Sáng tạo ra cách sử dụng các cọc ngầm và nắm quy luật lên – xuống của con nước thủy triều để bố trí trận địa chiến đấu.(0.25 đ) - Bố trí và sử dụng các lực lượng hợp lý, linh hoạt để tiêu diệt quân địch: mai phục, khiêu chiến, phản công. (0.25 đ)
Câu 3: (0,5 điểm) Liên hệ một số thành tựu văn hoá của Cham-pa có ảnh hưởng đến hiện nay.	- Kiến trúc Chăm: tháp Mỹ Sơn, tháp Đồng Dương,... - Nghệ thuật Chăm: điêu khắc, chạm nổi,... - Văn hóa, tôn giáo Chăm: các lễ hội - Ngôn ngữ Chăm: sử dụng trong cộng đồng người Chăm ở VN

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5 điểm)

I. Phản trắc nghiệm: (2 điểm) Mỗi đáp án đúng 0,25đ.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	B	D	A	C	A	B	C

II. Phản tự luận: (3 điểm)

Câu hỏi	Nội dung và biểu điểm
Câu 1: (1,5 điểm) Trình bày việc bảo vệ rừng nhiệt đới?	Bảo vệ rừng nhiệt đới: - Vai trò của rừng nhiệt đới hết sức quan trọng đối với việc ổn định khí hậu Trái Đất, đồng thời là nơi bảo tồn đa dạng sinh học, nguồn dược liệu, thực phẩm và gỗ...(0,5đ) - Hiện trạng diện tích rừng nhiệt đới đang giảm ở mức báo động, mỗi năm mất đi 130 nghìn km ² do cháy rừng và các hoạt động của con người. ...(0,5đ) - Các giải pháp bảo vệ rừng: Mỗi chúng ta cần có hành động cụ thể như sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc từ rừng một cách tiết kiệm và hợp lý, đồng thời bảo vệ và phát triển rừng... ...(0,5đ)
Câu 2: (1,0 điểm) Nêu sự khác nhau về nhiệt độ nước biển và đại dương?	Nhiệt độ nước biển và đại dương - Nhiệt độ trung bình bề mặt toàn bộ đại dương thế giới là khoảng 17°C. (0,5đ) - Nhiệt độ trung bình nước biển trên bề mặt ở vùng biển nhiệt đới dao động từ 24-27°C, ở vùng biển ôn đới là 16-18°C (0,5đ)

Câu 3: (0,5 điểm) Giải thích vì sao nhiệt độ trung bình ở vùng biển nhiệt đới cao hơn vùng biển ôn đới?	Nhiệt độ trung bình ở vùng biển nhiệt đới cao hơn vùng biển ôn đới: Do góc chiếu của tia sáng Mặt Trời ở vùng nhiệt đới lớn hơn vùng ôn đới nên nhận được nhiều nhiệt và ánh sáng hơn, có nhiệt độ cao hơn. Vì vậy càng lên vĩ độ cao nhiệt độ nước biển càng thấp. (0,5đ)
---	--

-----Hết-----